



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Số 244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2024

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Lĩnh vực hoạt động
- 3 Lịch sử hình thành và phát triển
- 4 Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu
- 5 Sơ đồ tổ chức
- 6 Mục tiêu và định hướng tương lai
- 7 Rủi ro trong hoạt động kinh doanh



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 8 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 9 Tổ chức nhân sự
- 10 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 11 Tình hình tài chính
- 12 Thông tin cổ đông

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 13 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 14 Tình hình tài chính
- 15 Những tiến bộ trong năm 2023
- 16 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
- 17 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 18 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 19 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc
- 20 Kế hoạch và định hướng của HĐQT

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 21 Hội đồng quản trị
- 22 Ban kiểm soát
- 23 Thù lao, lợi ích và các giao dịch của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
NĂM 2023

I/ THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát

| | |
|--------------------------|--|
| Tên giao dịch: | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN |
| Tên viết tắt: | SEAMECO |
| Tên Tiếng Anh: | Seaproducts Mechanical Shareholding Company |
| Giấy chứng nhận ĐKKD số: | 0302166033 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2018. |
| Vốn điều lệ: | 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng) |
| Logo: |  |
| Địa chỉ: | 244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp. HCM |
| Số điện thoại: | (84-028) 3 8 729 751 |
| Số fax: | (84-028) 3 8 729 749 |
| Website: | http://www.seameco.com.vn |
| Email: | seameco@seameco.com.vn |
| Mã cổ phiếu: | SCO |

*** Quá trình hình thành và phát triển :**



| | | | |
|-----------------|--|-----------------|---|
| Năm 1987 | Ngày 05/11/1987, chính thức thành lập Công ty Cơ khí Thủy sản III. | Năm 2007 | Công ty chuyển thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng. |
| Năm 1990 | Ứng dụng công nghệ đóng tàu bằng vật liệu composite vào sản xuất. | Năm 2008 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 22 tỷ tăng lên 33 tỷ đồng. |
| Năm 1992 | Khởi công xây dựng khu vực sản xuất tại Q7 – Tp.HCM. | Năm 2009 | Công ty CP Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 33 tỷ tăng lên 42 tỷ đồng. |
| Năm 1993 | Thành lập lại doanh nghiệp nhà nước Cty Cơ khí Thủy sản III. | Năm 2010 | |
| Năm 1997 | Đưa cầu cảng C1 vào hoạt động. | Năm 2011 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 30 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1 sang 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm |

| | | | |
|----------------------|--|----------------------|---|
| | | | Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. |
| Năm 2000 | Đổi tên thành Công ty Cơ khí Thủy sản, trực thuộc Tổng Công ty Hải sản Biển Đông. | Năm 2012 - | Công ty tập trung sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy nhân sự. |
| Năm 2001 | Nghiên cứu và chế tạo thành công khuôn thép tháo rời cho đóng tàu composite. | Năm 2014 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1 sang địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM. |
| Năm 2002 | Đổi tên thành Công ty Công nghiệp Thủy sản | Năm 2015 | Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính Phủ đã tạo những cơ hội mới cho Công ty. Lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền chủ lực của Công ty có nhiều chuyển biến tích cực. Công ty đã ký được 11 hợp đồng đóng mới trong đó có 10 hợp đồng kinh tế với ngư dân. |
| Năm 2003 | Hạ thủy tàu đánh bắt xa bờ dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam. | Năm 2016 | Là năm thành công của Công ty về ngành công nghiệp đóng tàu so với 10 năm trước. Trong năm Công ty đã bàn giao hạ thủy 18 tàu cá cho ngư dân, trong đó có 01 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá. |
| Năm 2005 - | Hạ thủy tàu y tế dài 30m, con tàu dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam; đưa cầu cảng C2 vào hoạt động. | Năm 2017 | Công ty tiếp tục thực hiện mới đóng tàu theo chương trình Nghị định 67/2017/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ. Đóng mới bàn giao hạ thủy 05 chiếc tàu vỏ sắt, trong đó 04 chiếc tàu đánh cá của ngư dân theo NĐ 67/NĐ-CP. |
| | | Năm 2018 | Năm 2018, hoạt động đóng mới tàu gần như dừng hẳn vì chương trình đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ được thay thế bằng Nghị định 17/NĐ-CP ngày 02/02/2018, với các nội dung và cách thức làm mới chưa phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty. |
| Năm 2019 | Năm 2019, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động đóng sửa tàu đây là ngành nghề chính sản xuất của Công ty. Bên | Năm 2020 - | Năm 2020 và năm 2021, ngoài những khó khăn nội tại, Công ty còn chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 kéo dài .. ảnh hưởng mạnh đến tất cả các |
| | | Năm 2021 | |

| | | | |
|-----------------|--|-----------------|--|
| | <p>cạnh đó Công ty tập trung đẩy mạnh khai thác kinh doanh cho thuê mặt bằng kho, bãi ...</p> | | <p>lĩnh vực kinh doanh Công ty nhất là lĩnh vực khai thác kinh doanh cho thuê mặt bằng kho, bãi ... Mặc dù vậy, công ty vẫn nỗ lực phấn đấu vượt khó và đạt được một số kết quả. Trong 2 năm, công ty đã ký đóng mới 2 tàu vỏ thép.</p> |
| Năm 2022 | <p>Năm 2022 được coi là năm bản lề hậu Covid đối với Công ty, dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, toàn thể Ban Lãnh đạo và tập thể CB - CNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn, tập trung cho sản xuất kinh doanh năm 2022. Qua đó, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.</p> <p>Trong năm công ty ký kết được 06 hợp đồng hợp tác gia công đóng mới phần vỏ tàu phà chở khách cho các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thiện và hạ thủy thành công 03 vỏ tàu phà khách. Song song với công trình đóng mới tàu, công ty vẫn thực hiện tốt các công trình sửa chữa tàu thuyền, sà lan các loại và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ và kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, bãi.</p> | Năm 2023 | <p>Năm 2023 tiếp tục là năm có nhiều biến động và khó khăn, tình hình thế giới ảnh hưởng và đã tác động xấu đến tăng trưởng trong nước nói chung và công ty nói riêng ... Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng các chỉ tiêu về tổng doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế do ĐHĐCĐ đề ra đều gần đạt so với kế hoạch. Đây là thành công và thành quả rất đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động Công ty trong năm vừa qua, cụ thể:</p> <p>Công ty tiếp tục duy trì sản xuất các hợp đồng ký kết với đối tác năm 2022 và ký thêm hợp đồng mới. Trong năm công ty đã hoàn thiện quyết toán đóng mới 04 phà khách 100T, 200T cho khách hàng cấp đi các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long. Song song với công trình đóng mới tàu, công ty vẫn thực hiện tốt các công trình sửa chữa tàu thuyền, sà lan các loại và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ và kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, bãi...</p> |

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính.

- Đóng mới, sửa chữa tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite và sản xuất các sản phẩm composite;
- Kinh doanh kho hàng, bến bãi; Kinh doanh dịch vụ cầu cảng;

2.2 Địa bàn kinh doanh.

- Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Tel: 028.38729751 - 028.38752422

Fax: 028.38729749

SẢN PHẨM ĐÓNG TÀU



Tàu tuần tra, kiểm ngư



Tàu du lịch, tàu khách



Tàu vỏ thép

SẢN PHẨM MÁY MÓC



Máy xăng Máy cắt cỏ Máy bơm nước



Máy phát điện



Đầu nén



Máy phun thuốc

SẢN PHẨM COMPOSITE



Thùng rác



Xuồng máy



Cano Composite cao tốc

MỘT SỐ DỊCH VỤ KHÁC



Dịch vụ cầu cảng



Dịch vụ kho bãi



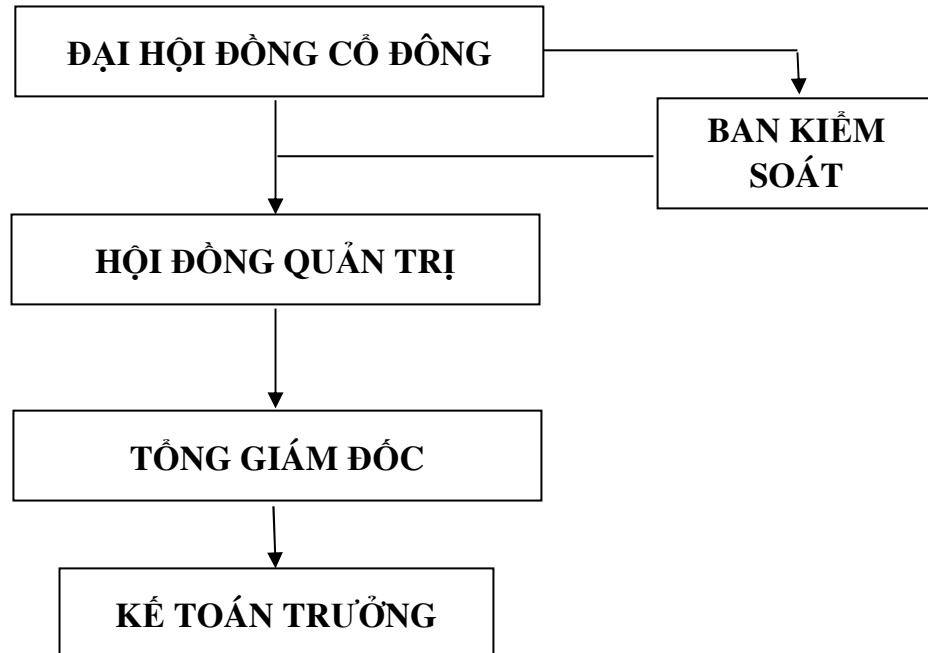
Dịch vụ lên xuống xà lan



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

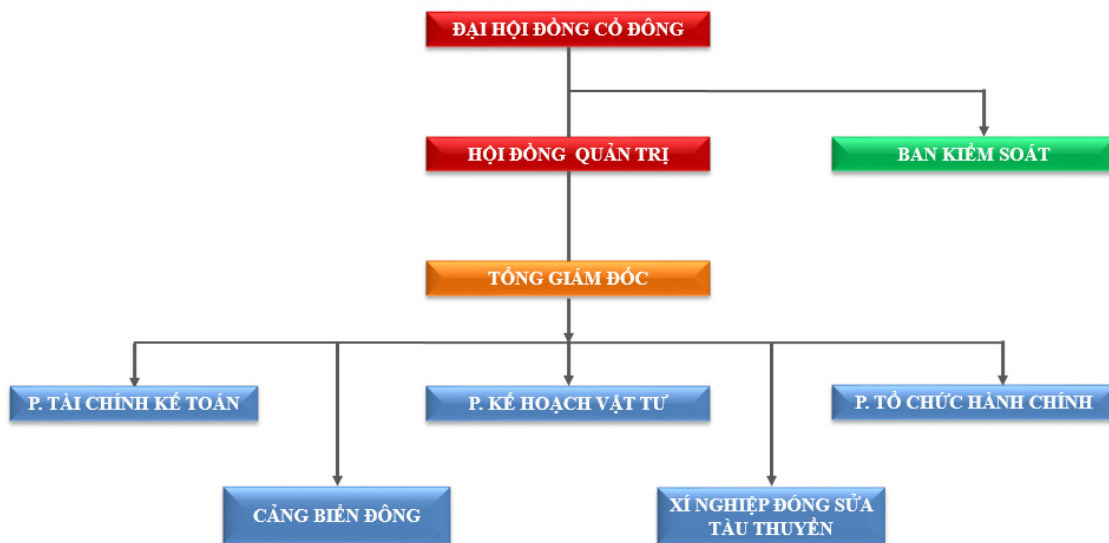
3.1 Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên. Hội đồng quản trị công ty gồm 05 người, trong đó có 01 ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Ban lãnh đạo công ty gồm: 01 Tổng giám đốc và 01 Kế Toán trưởng.



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



+ Xi nghiệp đóng sửa tàu thuyền: đóng mới và sửa chữa các loại tàu du lịch, tàu kiểm ngư, tàu đánh cá, tàu chở hàng, cano, phà, các phương tiện nổi bằng vật liệu composite, thép.

+ Cảng Biên Đông: cung ứng các dịch vụ bốc xếp, giao nhận, dịch vụ kho bãi, cung cấp dầu, điện nước phục vụ cho tàu cập cảng.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển.

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Thông qua việc cung cấp những sản phẩm và dịch vụ đa dạng với chất lượng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng mục tiêu, Công ty sẽ hoạt động và sử dụng vốn có hiệu quả ; tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trong doanh nghiệp; làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và xã hội, cụ thể:

- Duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hệ thống tài chính nhân sự.
- Nâng cao năng lực sản xuất bao gồm vấn đề cơ sở vật chất và nguồn nhân lực.
- Phát triển theo tiêu chí tăng trưởng bền vững, tập trung vào các lĩnh vực hoạt động chính.
- Tìm kiếm đối tác, mở rộng thị phần Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tập trung hoạt động vào các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Công ty như đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ kho bãi, xếp dỡ hàng hóa qua cảng.
- Tiếp tục bán, thanh lý tài sản không cần thiết để trả nợ.
- Làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu lại nợ.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Hoạt động của công ty phải phù hợp với tiêu chí về bảo vệ môi trường, đảm bảo CB-CNV làm việc trong môi trường tốt nhất.
- Tạo công việc làm ổn định, đảm bảo lương tối thiểu cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các chế độ lao động cho người lao động.

5. Các rủi ro.

- Rủi ro lãi suất: Công ty hiện đang có tỷ trọng nợ cao hơn so với vốn chủ sở hữu. Do đó biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí hoạt động của Công ty, làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận.
- Rủi ro đặc thù: Ngành đóng mới và sửa chữa tàu thuyền là một trong những ngành công nghiệp đòi hỏi kỹ thuật cao. Quy trình sản xuất phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật của Cục đăng kiểm và các qui định hiện hành trong ngành cơ khí tàu thuyền. Do vậy, bất cứ công đoạn sản xuất nào không tuân thủ các qui định này đều gây ra những thiệt hại đáng kể cho Công ty.

Hiện nay, để nâng cao chất lượng, uy tín trong các sản phẩm, dịch vụ mà Seameco cung cấp tới khách hàng thì các công đoạn sản xuất kinh doanh chính của Seameco (từ thiết kế, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, lắp ráp máy phát điện, máy bơm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đến cung cấp dịch vụ cảng) đều tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn qui định trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro tín dụng: Tính đến thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều công nợ phải thu tồn đọng chủ yếu từ Công ty cổ phần Aquafeed Cửu Long, Công

ty cổ phần Biên Tây,... Các đối tác hiện đang gặp khó khăn về tài chính, mất khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, Công ty đang gặp rủi ro tổn thất tài chính. Hiện nay, Công ty đã trích lập hầu hết các khoản dự phòng công nợ tồn đọng chưa thu hồi được của các khoản nợ trên.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, linh kiện, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và trên thế giới làm cho thị trường bị giảm sút và các thị trường tiềm năng mất ổn định. Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Những khó khăn và thuận lợi.

Năm 2023, kinh tế thế giới trong giai đoạn suy thoái, bất ổn bởi chiến tranh, cạnh tranh thương mại, biến đổi khí hậu... tác động mạnh tiêu cực đến sự tăng trưởng kinh tế trong nước và khó khăn cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngành công nghiệp đóng tàu trên cả nước nói chung và Công ty nói riêng đều phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro cùng với áp lực cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh tình hình chung đó, Công ty còn có những khó khăn, thuận lợi đặc thù ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động trong năm. Trong đó có các khó khăn, như:

Tình hình tài chính công ty do bị ảnh hưởng của hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thuế đất tăng cao đột biến trong năm do thành phố áp dụng theo chu kỳ tăng mới. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của các chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi. Bên cạnh đó, Công ty liên tục phải tiếp, xử lý những yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước đến kiểm tra ...

Tuy vậy, Công ty cũng có những thuận lợi:

Với lợi thế của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cơ khí tàu thuyền trong 37 năm qua, công ty đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu - phà khách, tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

Với mặt bằng sẵn có, Công ty tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có, vừa kết hợp sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, gia công cơ khí với các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, nhằm gia tăng doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

Tập thể CBCNV trong Công ty luôn đoàn kết, vượt khó, chủ động, tích cực tìm kiếm các hợp đồng đóng mới, sửa chữa tàu, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa, thuê kho bãi ... tập trung cho sản xuất kinh doanh năm 2023. Qua đó, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

Năm 2023, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

| TT | KHOẢN MỤC | ĐVT | Năm 2023 | | Thực hiện 2022 | So sánh % | |
|------------|--|----------------|-------------------------|----------------|----------------|-------------|-------------|
| | | | Kế hoạch ĐHCĐ thông qua | Thực hiện 2023 | | TH23 /KH23 | TH23/ TH22 |
| I | TỔNG DOANH THU | Tỷ đồng | 24,500 | 32,582 | 24,747 | 133% | 132% |
| 1 | Doanh thu đóng mới, sửa tàu | “ | 9,708 | 12,516 | 9,489 | 129% | 132% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ | “ | 14,792 | 14,538 | 14,772 | 98% | 98% |
| 2.1 | <i>Doanh thu kinh doanh cho thuê cầu cảng</i> | “ | 0,792 | 0,792 | 0,792 | | |
| 2.2 | <i>Doanh thu KDDV cho thuê kho, bãi ...</i> | “ | 14,000 | 13,746 | 13,980 | | |
| 3 | Thu nhập khác | “ | - | 5,528 | 0,486 | | |
| 3.1 | <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | “ | | 0,022 | 0,022 | | |
| 3.2 | <i>Thu nhập từ giảm tiền thuế đất theo chính sách NN</i> | “ | | | 0,464 | | |
| 3.3 | <i>Thu nhập từ ngân hàng giảm lãi vay từ năm 2019 đến 2023</i> | “ | | 5,506 | | | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 19,600 | 22,956 | 19,518 | 117% | 118% |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay ngân hàng</i> | “ | 1,600 | 1,485 | 1,956 | | |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 4,900 | 9,626 | 5,229 | 196% | 184% |
| 3.1 | <i>Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay NH</i> | “ | 4,900 | 9,626 | 5,229 | | |
| 3.2 | <i>Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay NH</i> | “ | 6,500 | 11,111 | 7,185 | | |
| IV | Chi phí thuế TNDN | Tỷ đồng | - | 0,698 | - | | |
| V | LỢI NHUẬN SAU THUẾ | Tỷ đồng | - | 8,928 | 5,229 | | |

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban điều hành.

2.1.1 Tổng giám đốc:

Ông TRƯƠNG TÙNG HÙNG – Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc. Thời gian điều hành Công ty từ ngày 15/7/2018 đến nay theo Quyết định bổ nhiệm số 191/QĐ-HĐQT-CNTS ngày 09/7/2018 và Quyết định bổ nhiệm số 76/QĐ-CNTS-HĐQT ngày 04/7/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty)

- Năm sinh: 04/08/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Số cổ phần nắm giữ riêng 16.000 CP
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.39%

- Quá trình công tác:

- + Năm 1997 – năm 1999: Nhân viên Phòng vỏ tàu Công ty TNHH tàu biển HyunDai – Vinashin.
- + Năm 1999 – năm 2001: NV KD Trung tâm Máy Cty Cơ khí Thủy Sản 3.
- + Năm 2001 – năm 2004: NV Phòng Kế hoạch Cty Cơ khí Thủy Sản 3.
- + Năm 2004 – năm 2006: NV kỹ thuật Xưởng cơ khí Cty CN Thủy Sản.
- + Năm 2006 – năm 2007: Phó quản đốc Xưởng cơ khí – Cty CN Thủy Sản.
- + Năm 2007– năm 2008: Phó Giám đốc XN đóng tàu Cty CP CN Thủy Sản.
- + Năm 2008– năm 2009: Giám đốc XN đóng tàu Cty CP CN Thủy sản.
- + Năm 2009 – tháng 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Cty CP CN Thủy Sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Seameco.
- + Tháng 05/2012 – tháng 5/2014: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Seameco.
- + Từ tháng 06/2014 đến ngày 14/7/2018 : Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Từ ngày 15/7/2018 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.

2.1.2 Kế toán trưởng.

Ông Vũ Văn Công – thời gian điều hành KTT Công ty từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định số 37/QĐ-HĐQT-CNTS ngày 31/3/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty đến nay.

- Năm sinh : 06/06/1980

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

- Số cổ phần nắm giữ: 0

- Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết: 0%

- Quá trình công tác :

- + Năm 2004 – năm 2012: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Pha Lê C&C.
- + Năm 2012 – năm 2017: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Dệt GR Vina.
- + Năm 2017 – năm 2018: Nhân viên kế toán Công ty TNHH SX HTD Bình Tiên.
- + Từ T.8/2018 – năm 2019: Nhân viên kế toán Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.
- + Từ T.9/2019 – T.4/2020: Phó phòng TCKT Công ty CP Công nghiệp Thủy sản
- + Từ tháng 01/04/2020 – đến nay : Kế Toán trưởng - Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2023:

| Chỉ tiêu | Số lượng (người) | Thu nhập người lao động | | |
|-----------------------------|------------------|---|------------------|--------------------|
| | | Năm | Đơn vị | Thu nhập bình quân |
| Theo phòng ban – bộ phận | | | | |
| 1. Ban Tổng Giám Đốc | 01 | 2023 | Đồng/người/tháng | 7.500.000 |
| 2. Phòng Tài chính Kế toán | 03 | | | |
| 3. Phòng Tổ chức hành chính | 14 | Phân loại theo trình độ lao động | | Số lượng |
| 4. Phòng kế hoạch – Vật tư | 03 | | | (người) |
| 5. Xí nghiệp ĐSTT | 18 | Đại học, trên đại học | | 12 |

| | | | |
|----------------------|-----------|------------------|-----------|
| + VP Xí nghiệp | 05 | Trung cấp | 04 |
| + Công nhân sản xuất | 13 | Phổ thông | 23 |
| Tổng cộng | 39 | Tổng cộng | 39 |

*** Chính sách đối với người lao động.**

- Với tình hình khó khăn hiện nay, công ty vẫn luôn chăm lo, quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân.

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với tất cả CBCNV làm việc trong công ty. Đối với người lao động chính thức sẽ được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ. Công ty thực hiện nghiêm các chế độ, qui định của luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính.

4.1 Tình hình tài chính.

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2022 | % tăng, giảm TH 2023 so với TH 2022 |
|-----|--|--------------------|--------------------|-------------------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 14.301.266.461 | 16.881.380.401 | 84,716% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | (81.194.135.452) | (90.122.205.229) | 90,1% |
| 3 | Doanh thu thuần | 27.054.111.253 | 24.261.173.676 | 111,5% |
| 4 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 4.124.318.880 | 4.838.227.577 | 85,24% |
| 5 | Lợi nhuận khác | 5.502.227.225 | 391.103.613 | 1.406,8% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 9.626.546.105 | 5.229.331.190 | 184,087% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 8.928.069.777 | 5.229.331.190 | 170,73% |
| 8 | Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | 2.196 | 1.287 | 170,63% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2022 |
|---|------|----------|----------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 0,057 | 0,068 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,038 | 0,014 |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| Hệ số Nợ/ Tổng tài sản | Lần | 6,677 | 6,339 |
| Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu | Lần | -1,176 | -1,19 |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 4,1 | 2,9 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ | Vòng | 1,73 | 1,44 |

| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
|---|---|------|--------|
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 33% | 22% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | -11% | -5,8% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) | % | 62% | 30,98% |
| Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 15% | 20% |

Năm 2023, ngoài những khó khăn nội tại gánh nặng về tài chính do các năm trước để lại, Công ty còn chịu nhiều biến động khó khăn chung là các tác động xấu của nền kinh tế thế giới và trong nước ... ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều khởi sắc, hoạt động ổn định, gần như hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Trong năm Công ty đã nỗ lực cố gắng tìm kiếm khách hàng, duy trì sản xuất & kinh doanh để trả lương người lao động, các khoản chi phí SXKD và trả nợ tồn tại từ các năm trước để lại theo cam kết với các ngân hàng vay. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn bất hợp lý tạo ra nhiều khó khăn cho Công ty trong hoạt động SXKD. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục tài trợ của các chủ đầu tư trong tương lai.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần.

- Tổng số cổ phần phát hành : 4.200.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 4.064.700 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ : 135.300 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đang lưu hành : cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo báo cáo danh sách chốt cổ đông đến ngày 18/3/2024).

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần năm giữ | Tỷ lệ nắm giữ/ Tổng số CP |
|----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Cổ đông trong nước | 125 | 4.200.000 | 100% |
| Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | |
| <i>Tổng cộng</i> | 125 | 4.200.000 | 100% |
| Cổ đông lớn ($\geq 5\%$) | 4 | 3.043.712 | 72,47% |
| Cổ đông nhỏ | 121 | 1.156.288 | 27,53% |
| <i>Tổng cộng</i> | 124 | 4.200.000 | 100% |
| Cổ đông tổ chức | 7 | 2.649.695 | 63,09% |
| Cổ đông cá nhân | 118 | 1.550.305 | 36,91% |
| <i>Tổng cộng</i> | 125 | 4.200.000 | 100% |
| Cổ đông nhà nước | 1 | 1.947.000 | 46,36% |
| Các cổ đông khác | 124 | 2.253.000 | 53,64% |
| <i>Tổng cộng</i> | 125 | 4.200.000 | 100% |

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

1.1 Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023, tập thể Công ty luôn phấn đấu cố gắng để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và so với cùng kỳ năm trước (năm 2022), cụ thể:

- Tổng doanh thu: đạt 27,076 tỷ đồng bằng 110,5%, tăng 10,5% so với KH 2023 và tăng 11,5% so năm 2022. Trong đó:

+ Doanh thu sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền... tăng mạnh đạt 12,516 tỷ đồng bằng 128,9% so với KH 2023 và tăng 32% so với năm 2022, gồm: doanh thu đóng mới: 10,616 tỷ đồng do trong năm 2023, Công ty đóng mới hoàn thiện phần vỏ 04 phà khách 100T, 200T cho Công ty TNHH DV TM Hàng hải Phú Thịnh cấp đi các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long, đóng góp phần lớn đưa doanh thu SXKD vượt chỉ tiêu. Doanh thu sửa chữa, dịch vụ triển đà...: 1,900 tỷ đồng.

+ Doanh thu kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ cầu cảng: Bị ảnh hưởng chung của tình hình thị trường giảm phát, năm 2023 việc cho thuê kho bãi không ổn định, diện tích thuê kho đạt khoảng 95% công suất, với 34 hợp đồng thuê kho – bãi. Bộ phận kinh doanh đã cố gắng tìm được khách thuê kho C8. Kết quả cả năm doanh thu cho thuê kho, bãi đạt 13,746 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch năm 2023 và giảm 2% chỉ bằng 98% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tổng chi phí: 22,952 tỷ đồng, tăng 17% so KH và tăng 18% so với năm 2022. Nguyên nhân tăng: Ngoài gánh nặng chi phí trả lãi vay ngân hàng hàng năm từ các năm trước để lại, năm 2023 Công ty còn phải đóng tiền thuế đất tăng cao hơn nhiều so với các năm trước do nhà nước tăng điều chỉnh tiền thuế đất định kỳ năm và các khoản chi phí khác ...

- Lợi nhuận thuần từ sản xuất kinh doanh đạt 4,124 tỷ đồng, bằng 84%, giảm 16% so với KH và bằng 85% so với năm 2022.

- Các khoản thu nhập khác: Trong năm công ty có thêm khoản thu nhập khác là 5,506 tỷ đồng từ chương trình giảm lãi vay của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn từ năm 2019-2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 9,626 tỷ đồng đạt 196%KH.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Năm 2023, Công ty phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp là 698 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế đạt 8,928 tỷ đồng.

1.2 Đánh giá về hoạt động tài chính:

Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,... mặc dù các năm gần đây tình hình tài chính của công ty đã có cải thiện rõ rệt.

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng NN&PTNT, ngân hàng Công thương CN1 và nợ Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

1.3 Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Bố trí sắp xếp lại nhân sự để đảm bảo, phù hợp cho sản xuất.

1.4. Về công tác điều hành của Ban giám đốc:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

Đánh giá chung: Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực đóng mới, gia công và sửa chữa tàu. Trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa tàu và gia công cơ khí, công ty có nhiều khởi sắc và doanh thu sản xuất năm 2023 tăng nhiều so với cùng kỳ năm 2022. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi đang gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường; Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng thuê các kho còn trống.

Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính.

2.1 Tình hình tài sản.

| Chỉ tiêu | Năm 2023 (đồng) | Năm 2022 (đồng) | So sánh % 2023/2022 |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|------------------------|
| TÀI SẢN NGẮN HẠN | 5.425.625.882 | 7.286.640.072 | 74,45% |
| Tiền & các khoản tương đương tiền | 1.568.022.311 | 244.216.366 | 64,2% |
| Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | 300.000.000 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 2.004.094.353 | 894.921.358 | 224% |
| Hàng tồn kho | 1.824.145.582 | 5.833.307.648 | 31,27% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 29.363.636 | 14.194.700 | 207% |
| TÀI SẢN DÀI HẠN | 8.875.640.579 | 9.594.740.329 | 92,5% |

| | | | |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| Các khoản phải thu dài hạn | 9.000.000 | 9.000.000 | 100% |
| Tài sản cố định | 3.824.163.388 | 4.471.329.665 | 85,5% |
| Tài sản dở dang dài hạn | - | - | - |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 4.889.250.613 | 4.889.250.613 | 100% |
| Tài sản dài hạn khác | 153.226.578 | 225.160.051 | 68% |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 14.301.266.461 | 16.881.380.401 | 84,72% |

Nhận xét: Năm 2023 so với năm 2022, tổng tài sản của doanh nghiệp giảm 2.580.113.940 đồng, tương ứng tốc độ giảm gần 15%. Đi sâu vào từng bộ phận ta thấy:

- Tài sản ngắn hạn giảm 1.861.014.190 đồng, tương ứng tỷ trọng giảm 25,5% so với năm 2022 là do:

+ Hàng tồn kho giảm đồng, tương ứng tỷ trọng giảm 31,3% so với năm trước, do Công ty không có dự trữ nguyên nhiên vật liệu hàng hóa sản xuất trong năm. Trong đó giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ chưa thanh lý tại thời điểm lập báo cáo là: 3,706 tỷ đồng (chiếm 75% hàng tồn kho). Trong đó, Công ty đã lập giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho 31/12/2023, số tiền: 3,118 tỷ đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, tài sản ngắn hạn khác đều tăng so với năm 2022.

⇒ do chỉ tiêu hàng tồn kho giảm nhiều hơn các chỉ tiêu tăng, nên xét chung tổng tỷ trọng tài sản ngắn hạn năm 2023 giảm so với năm 2022.

- Tài sản dài hạn giảm 719.099.750 đồng, tương ứng tỷ trọng giảm 7,5% so với năm 2022, là do trong năm công ty hầu như không có đầu tư thêm tài sản cố định, giá trị còn lại giảm là do doanh nghiệp trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản dài hạn khác giảm 32% (tương ứng giảm 71.933.473 đồng) so với năm 2022 vì trong năm có các khoản chi phí trả trước như chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ chờ phân bổ, các khoản chi phí khác...

Kết luận: Cơ cấu tài sản của doanh nghiệp có xu hướng dịch chuyển giảm cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn.

- Việc quản lý và trích khấu hao theo đúng qui định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2023 là 2,004 tỷ đồng, tăng so với năm 2022.

- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng qui định quản lý nợ tại Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính. Công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ. Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Công ty vẫn tiếp tục theo dõi.

2.2 Tình hình nợ phải trả

DVT: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 | % TH2023/2022 |
|-----------------------------|-----------------------|------------------------|---------------|
| NỢ PHẢI TRẢ | 95.495.401.913 | 107.003.585.630 | 89% |
| <i>Nợ ngắn hạn</i> | <i>94.971.301.913</i> | <i>106.479.485.630</i> | <i>89%</i> |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 3.455.751.874 | 4.315.491.693 | 80% |

| | | | |
|-----------------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------|
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 714.225.199 | 1.998.752.853 | 35,7% |
| Thuế và các khoản phải nộp NN | 1.284.284.990 | 391.980.961 | 327,6% |
| Phải trả người lao động | 374.658.000 | 295.241.000 | 127% |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | - | - | - |
| Phải trả ngắn hạn khác | 72.742.381.850 | 78.278.019.123 | 93% |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 16.400.000.000 | 21.200.000.000 | 77% |
| Nợ dài hạn | 524.100.000 | 524.100.000 | 100% |
| Phải trả dài hạn khác | 524.100.000 | 524.100.000 | 100% |
| Vay và nợ dài hạn | | | |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | (81.194.135.452) | (90.122.205.229) | 90,1% |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 14.301.266.461 | 16.881.380.401 | 84,7% |

Các khoản lỗ lũy kế của Công ty trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán đến ngày 31/12/2023 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là: âm 81.194.135.452 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn (Mã số 310 – mã số 100) số tiền: 89.545.676.031 đồng. Hiện Công ty không có khả năng chi trả các khoản vay nợ cả gốc và lãi vay tài chính ngắn hạn quá hạn lần lượt là 16.400.000.000 đồng và 58.394.722.400 đồng với ngân hàng Agribank – CN Tp.HCM. Ngoài ra, còn phải trả các khoản nợ ngắn hạn khác quá hạn (nợ lãi) cho ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt nam ... đến 31/12/2023: 70.974.722.400 đồng. Tổng nợ ngắn hạn: 94,971 tỷ đồng, chiếm 99,45% trong tổng nợ phải trả, còn lại nợ dài hạn: 524,1 triệu đồng chỉ chiếm 0,55% trong tổng nợ phải trả.

Đây là các khoản vay nợ xấu phát sinh từ các năm trước để lại (năm 2011, 2012) đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của đơn vị.

Hiện Công ty đang quản lý nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng, đúng qui định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

Kết luận: Như đã nhận xét đánh giá tại phần tình hình tài sản, các khoản nợ xấu đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình nguồn vốn của Công ty như sau: mất khả năng chi trả các khoản nợ vay ngắn hạn, dài hạn và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác; Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023, âm 81,194 tỷ đồng; Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu (D/E): - 1,176 lần làm nảy sinh sự hoài nghi về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

Các năm gần đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì liên tục là nhờ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và nguồn vốn lưu động ứng trước từ khách hàng.

* **Ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động của Công ty:** Năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ liên quan đến tiền đồng Việt Nam nên kết quả kinh doanh của Công ty không chịu ảnh hưởng của tỷ giá.

* **Ảnh hưởng của lãi suất đến hoạt động của Công ty:** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 bị ảnh hưởng bởi lãi suất vay, chi phí trả nợ vay ngân hàng do phải gánh chịu các khoản chi phí nợ + lãi phát sinh lớn từ các năm trước để lại mà không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của năm theo báo cáo tài chính kiểm toán, chi phí lãi vay phải trả năm 2023 là 1,484 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD của Công ty 4,124 tỷ đồng. Nếu không có chi phí trả nợ ngân hàng, lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD của Công ty là: 5,608 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1 Về công tác tổ chức cán bộ:

- Về tổ chức: Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

- Về nhân sự: Năm 2023, nhân sự Công ty ổn định.

3.2 Công tác điều hành của Ban giám đốc.

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

- Ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, các bộ phận. Triển khai thực hiện Quy chế lương và phân phối thu nhập, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ....

- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty....;

- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

4. Kế hoạch phát triển Công ty trong tương lai.

- Phát triển Công ty trên cả 03 lĩnh vực là: cơ khí đóng tàu, kinh doanh dịch vụ cầu cảng, kinh doanh mặt bằng, kho hàng, bến bãi. Trong đó trọng tâm là cơ khí đóng tàu, mở rộng mặt hàng sản xuất; củng cố sắp xếp bố trí khai thác kinh doanh kho bãi, mặt bằng, cầu cảng hợp lý để tăng doanh thu, việc làm và hiệu quả, đạt kế hoạch đề ra mức cao nhất. Tăng cường hợp tác mọi mặt đưa Công ty phát triển bền vững.

- Chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty đảm bảo hiệu quả kinh tế, quản trị rủi ro và bảo toàn vốn đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách của Pháp luật hiện hành.

- Bổ sung và hoàn thiện bộ máy lãnh đạo các đơn vị, phòng ban; ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức và tổ chức sản xuất Xưởng đóng tàu trên nguyên tắc tinh gọn và hiệu quả.

- Bố trí hợp lý lực lượng lao động, sử dụng Quỹ tiền lương một cách hợp lý để thu hút lao động có trình độ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.
- Luôn luôn giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, mẫu mã, tiến độ sản xuất, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả bạn hàng.
- Tạo điều kiện để người lao động, người có cổ phần trong Công ty được làm chủ Công ty thực sự, thúc đẩy hình thành phương thức quản lý tiên tiến tạo thêm động lực thúc đẩy Công ty làm ăn có hiệu quả, tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập cho người lao động cũng như hài hòa lợi ích cổ đông và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.
- Tận dụng và khai thác tiềm năng của Công ty, khai thác sử dụng mặt bằng nhà xưởng, máy móc thiết bị, không ngừng nâng cao hiệu quả lấy hiệu quả kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm.
- Thực hiện quy chế dân chủ, chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

5.1 Dự báo về thị trường.

a) Các chỉ tiêu phần đầu.

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.
- Tiếp tục lập hồ sơ công nhận cơ sở đủ điều kiện sửa chữa, đóng mới tàu biển loại nhỏ.
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng: Năm 2024, tiếp tục duy trì và ổn định những khách hàng đã và đang thuê đồng thời Công ty sẽ cố gắng tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh tốt hơn để bù đắp doanh thu và cố gắng tận dụng mặt bằng hiện có để tăng diện tích mặt bằng nhà kho cho thuê.

b) Xác định mục tiêu kế hoạch.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2023 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn ở trong tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD, đặc biệt trong năm 2024 sẽ thiếu hụt nguồn tiền để trả thuế đất, ngân hàng ... theo cam kết của công ty.

Dự đoán trong thời gian tới, tình hình kinh tế chính trị - xã hội trên thế giới cũng như trong nước sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay. Do vậy Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, như sau:

c) Các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2024 | Ghi chú |
|-----------|---|----------------|--------------------------|----------------|
| I | TỔNG DOANH THU | Tỷ đồng | 19,640 | |
| 1 | Doanh thu sản xuất: đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền, ... | Tỷ đồng | 5,040 | |

| | | | | |
|------------|--|------------------------------------|---------------|--|
| 2 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ | Tỷ đồng | 14,600 | |
| | <i>Gồm: - DT thuê cầu cảng</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,851</i> | |
| | <i>- DT thuê kho, bãi</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>13,749</i> | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 17,640 | |
| 1 | Giá vốn bán hàng | Tỷ đồng | 9,200 | |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5,750 | |
| 3 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1,150 | |
| 4 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,420 | |
| 5 | Chi phí tài chính (lãi vay) | Tỷ đồng | 1,120 | |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế (trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính) | Tỷ đồng | 2,200 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính) | Tỷ đồng | 3,320 | |
| IV | Chia cổ tức | Năm 2024 Công ty không chia cổ tức | | |

d) Các chỉ tiêu khác:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.
- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

5.2 Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.
- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.
- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 trên tất cả các lĩnh vực không được nhiều thuận lợi, song Công ty luôn phấn đấu, cố gắng để cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và so với cùng kỳ năm trước – năm 2022 như đã trình bày ở trên.

Công ty đã sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh trong khi nguồn vốn hạn hẹp gần như không có. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

2.1 Về tổ chức sản xuất kinh doanh:

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: các quy định, quy trình trong lĩnh vực đăng kiểm tàu đóng mới, sửa chữa; các vấn đề về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, làm việc với các Cơ quan chức năng giải quyết các sự việc tồn đọng đã lâu, xử lý linh hoạt các khoản nợ vay đã quá hạn từ các năm trước với các tổ chức tín dụng để đảm bảo Công ty có nguồn vốn hoạt động liên tục trong tình hình rất khó khăn. Triển khai nghiêm túc các chủ trương từ HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.

Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của cổ đông và BKS; tuân thủ và chấp hành tốt các chỉ đạo, định hướng chiến lược của HĐQT; đã tạo được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn; tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, đặc biệt là đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các kho chứa hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng, ...; thực hiện tốt công tác quản trị, sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong tình hình nguồn vốn lưu động hạn hẹp, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh

Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty và thực hiện tốt chế độ báo cáo HĐQT kịp thời, đúng quy định

Các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đều tăng so với kế hoạch do ĐHCĐ giao. Đây là thành quả đáng cố gắng và nỗ lực đóng góp của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty, phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm.

Tuy có hiệu quả về sản xuất kinh doanh nhưng thực tế, công ty không có nguồn tiền dự trữ, luôn thiếu nguồn vốn lưu động để duy trì sản xuất. Hiện việc duy trì sản xuất hoàn toàn phụ thuộc vào tiền ứng trả trước của hợp đồng thuê kho, bãi.

2.2 Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh:

Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không

được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh. Chủ động tìm kiếm nguồn vốn lưu động không để sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn.

Thực hiện các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

2.3 Về công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục. Trong năm Ban điều hành Công ty đã chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty....;

Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

Tổng quỹ lương NLD thực hiện năm 2023 là: **5,786 tỷ đồng**, bằng 96% KH và bằng 100% so với thực hiện năm 2022 (**5,751 tỷ đồng**). Lương bình quân người lao động đạt: 7.500.000 đồng/người/tháng.

2.4 Về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và HĐQT: Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo định kỳ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành Công ty tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất, xử lý các tồn đọng về tài chính, phấn đấu đạt kế hoạch năm 2023.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa các rủi ro cho doanh nghiệp, đặc biệt là các rủi ro trong kinh doanh đóng tàu cho ngư dân.
- Phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc nghiên cứu và đề xuất Ngân hàng phương án trả nợ, cụ thể giảm lãi suất vay để giảm chi phí trả nợ vay ngân hàng.
- Tiếp tục rà soát và xây dựng các phương hướng sử dụng một cách có hiệu quả các tài sản của Công ty, xử lý hiệu quả các tài sản mà Công ty không có nhu cầu sử dụng.
- Phát huy và làm tốt hơn công tác thị trường đóng sửa tàu, tận dụng các cơ hội đóng sửa chữa tàu các khách hàng truyền thống và những khách hàng mới.
- Theo dõi, chỉ đạo việc thu hồi công nợ kiên quyết hơn đối với các khách hàng có khả năng thu hồi.

V/ QUẢN TRI CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT).

1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị.

Cơ cấu HĐQT Công ty năm 2023, như sau:

| Họ và tên | Chức vụ |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP kể từ ngày 21/4/2023. Giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2. Ông Đỗ Trung Chuyên | Thành viên HĐQT không điều hành kể từ ngày 21/4/2023 – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP. |
| 3. Ông Trương Tùng Hưng | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 21/4/2023 – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP. Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết riêng nắm giữ: 0,39% |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Dũng | Thành viên HĐQT không điều hành kể từ ngày 21/4/2023. Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết riêng nắm giữ : 1,128% |
| 5. Ông Quách Tấn Hải | Thành viên HĐQT không điều hành kể từ ngày 21/4/2023. Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết riêng nắm giữ : 10,428% |

1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng qui định của Điều lệ Công ty và ban hành các Nghị quyết của HĐQT nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và giải quyết một số vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

*** Các cuộc họp và biên bản họp của HĐQT trong năm 2023:**

- Cuộc họp số 1: Biên bản số 10/BB-CNTS-HĐQT ngày 24/02/2023 về việc kiểm phiếu thông qua thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông có quyền thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng phiếu lấy ý kiến;
- Cuộc họp số 2: Biên bản số 24/BB-CNTS-HĐQT ngày 28/3/2023 về việc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, BCTC 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023; Chương trình và tài liệu ĐH đồng cổ đông năm 2023;
- Cuộc họp số 3: Biên bản họp số 44/BB-CNTS -HĐQT ngày 21/04/2023 về việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
- Cuộc họp số 4: Biên bản họp số 47/BB-CNTS-HĐQT ngày 21/4/2023 về việc kỳ chi trả thù lao HĐQT, BKS trong nhiệm kỳ.

- Cuộc họp số 5: Biên bản họp số 65/BB-CNTS -HDQT ngày 31/5/2023 về việc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2023 của Tổng giám đốc công ty;
- Cuộc họp số 6: Biên bản số 74/BB-CNTS -HDQT ngày 04/07/2023 về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty;
- Cuộc họp số 7: Biên bản số 85/BB-CNTS-HĐQT ngày 03/8/2023 về việc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2023 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2023, Báo cáo tài chính 6 tháng 2023;
- Cuộc họp số 8: Biên bản số 110/BB-CNTS -HDQT ngày 16/11/2023 về việc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 9 tháng năm 2023 và kế hoạch SXKD Quý 4/2023 của Công ty; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

*** Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT năm 2023.**

| Stt | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 11/NQ-CNTS-HĐQT | 24/02/2023 | Thông qua ngày chốt cuối cùng danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty để thực hiện quyền bỏ phiếu biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 | 100% |
| 2 | 25/NQ-CNTS-HĐQT | 28/03/2023 | Thông qua nội dung, chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Thông qua báo cáo kết quả SXKD, BCTC năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty; Thông qua mức lương Người quản lý năm 2023 | 100% |
| 3 | 26/QĐ-CNTS-HĐQT | 28/03/2022 | Về việc Phê duyệt mức lương NQL Công ty năm 2023 | 100% |
| 4 | 45/NQ-CNTS-HĐQT | 21/4/2023 | Thống nhất thông qua bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 | 100% |
| 5 | 46/QĐ-CNTS-HĐQT | 21/4/2023 | Về việc bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 | 100% |
| 6 | 48/NQ-CNTS-HĐQT | 21/4/2023 | Thống nhất thông qua việc chi trả thù lao HĐQT hàng năm định kỳ theo quý/năm | 100% |
| 7 | 66/NQ-CNTS-HĐQT | 31/5/2023 | Thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính Quý I năm 2023 và kế hoạch SXKD Quý II/2023 của Công ty; Thống nhất thông qua Bảng phân công nhiệm vụ hoạt động của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 | 100% |
| 8 | 67/QĐ-CNTS-HĐQT | 31/5/2023 | Về việc phê duyệt Bảng phân công | 100% |

| | | | | |
|----|------------------|------------|--|------|
| | | | nhiệm vụ hoạt động của các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028. | |
| 9 | 75/NQ-CNTS-HĐQT | 04/7/2023 | Thông nhất thông qua việc bổ nhiệm ông Trương Tùng Hưng – TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, tiếp tục giữ chức vụ: Tổng giám đốc Công ty. | 100% |
| 10 | 76/QĐ-CNTS-HĐQT | 04/7/2023 | Về việc bổ nhiệm ông Trương Tùng Hưng – TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, tiếp tục giữ chức vụ: Tổng giám đốc Công ty. | 100% |
| 11 | 86/NQ-CNTS-HĐQT | 03/8/2023 | Thông nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD, BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm. | 100% |
| 12 | 111/NQ-CNTS-HĐQT | 16/11/2023 | Thông nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 | 100% |
| 13 | 112/NQ-CNTS-HĐQT | 16/11/2023 | Thông nhất thông qua Báo cáo SXKD, BCTC 9 tháng năm 2023 và kế hoạch SXKD Quý 4/2023 | 100% |

*** Số lần tham dự họp của các thành viên HĐQT.**

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|--|
| 1 | Ông Trần Hữu Hạnh | 2/8 | 25% | Tham gia 02 buổi họp đầu vì trong nhiệm kỳ 2018-2023; các buổi họp sau không tham gia HĐQT kể từ ngày 21/4/2023. |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Trung | 8/8 | 100% | |
| 3 | Ông Đỗ Trung Chuyên | 6/8 | 75% | Vắng mặt 02 buổi họp có lý do (đi công tác tỉnh). Có ủy quyền biểu quyết các nội dung cuộc họp |
| 4 | Ông Nguyễn Tấn Dũng | 8/8 | 100% | |
| 5 | Ông Trương Tùng Hưng | 8/8 | 100% | |
| 6 | Ông Quách Tấn Hải | 4/8 | 50% | 02 buổi họp đầu chưa tham gia HĐQT công ty. Tham gia HĐQT công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 từ |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | | | ngày 21/4/2023. 02 buổi họp vắng mặt có lý do (đi công tác tỉnh). Có ủy quyền biểu quyết các nội dung cuộc họp |
|--|--|--|--|--|

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAMECO, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAMECO.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát.

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.

| Họ tên | Chức vụ | Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ | Ghi chú |
|---------------------------------|---|--|---------------------------------------|
| 1. Ông Võ Quốc Việt | Giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 21/4/2023 | | Đại diện TCT Thủy sản Việt Nam - CTCP |
| 2. Bà Trần Thị Nguyệt Phụng | Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 21/4/2023 | | Đại diện TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP |
| 3. Bà Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa | Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 từ ngày 21/4/2023 | 1,89% | |

2.2 Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2023.

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, các Nghị quyết của HĐQT;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí,...
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2023, BKS đã có 4 kỳ làm việc để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2023, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2023;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

3.1.1 Tiền thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm.

| T T | Họ tên | Chức vụ | Thù lao đồng/tháng | Cả năm (đồng) |
|----------------|-----------------------|--|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Ô. Trần Hữu Hạnh | Chủ tịch HĐQT (đã miễn nhiệm 21/4/2023) | 5.000.000 | 20.000.000 |
| 2 | Ô. Nguyễn Tấn Dũng | Thành viên HĐQT ngày 21/4/2023 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 3 | Ô. Nguyễn Thành Trung | Thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ; Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới (2023-2025 ngày 21/4/2023) | 3.000.000 | 52.000.000 |
| 4 | Ô. Trương Tùng Hưng | Thành viên HĐQT ngày 21/4/2023 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 5 | Ô. Đỗ Trung Chuyên | Thành viên HĐQT ngày 21/4/2023 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 6 | Ô. Quách Tấn Hải | Thành viên HĐQT ngày 21/4/2023 | 3.000.000 | 24.000.000 |
| | Tổng cộng | | | 204.000.000 |

Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn.

3.1.2 Thù lao của Ban kiểm soát trong năm.

| TT | Họ tên | Chức vụ | Thù lao đồng/tháng | Cả năm (đồng) |
|-----------|------------------------------|----------------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Võ Quốc Việt | Trưởng BKS | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 2 | Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa | Thành viên BKS | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 3 | Trần Thị Nguyệt Phụng | Thành viên BKS | 2.000.000 | 24.000.000 |
| | Tổng cộng | | | 84.000.000 |

Trong năm không phát sinh thêm chi phí nào khác phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm Soát.

3.1.3 Lương, thưởng của Ban điều hành (Tổng giám đốc và kế toán trưởng).

| T T | Họ tên | Chức vụ | Lương/đồng năm 2023 | Thù lao/ năm | Tổng cộng năm 2022 (đồng) |
|--------|------------------|----------------|------------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1 | Trương Tùng Hưng | Tổng Giám đốc | 299.120.000 | | 299.120.000 |
| 2 | Vũ Văn Công | Kế toán trưởng | 260.023.000 | | 260.023.000 |
| | Tổng cộng | | 559.143.000 | | 559.143.000 |

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn tuân thủ các qui định về quản trị công ty dựa trên cơ sở của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán; các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

1. Như trình bày tại Thuyết minh 4.9, quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 865.000.000 VND, Công ty đang ghi nhận là Tài sản cố định vô hình nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

2. Như trình bày tại Thuyết minh 4.10, tổng giá trị các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 31/12/2023 là 12.801.833.320 VND, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 VND. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này kiểm toán viên chưa nhận được báo cáo tài chính năm 2023 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán. Do đó, kiểm toán viên không có cơ sở xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung.

3. Một số khoản nợ phải trả người bán số tiền 3.019.308.743 VNĐ chưa nhận được phản hồi đối chiếu, xác nhận tại ngày 31/12/2023. Bằng các thủ tục kiểm toán và dựa trên các thông tin đã thu thập được chúng tôi không thể đánh giá được liệu các khoản công nợ phải trả nêu trên có hiện hữu, đầy đủ và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị khoản mục trên hay các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính hay không.

1.2 Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.5 trong Báo cáo tài chính về khoản lỗ tích lũy đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 81.194.135.452 VND và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 89.545.676.031 VND. Đồng thời theo Thuyết minh 4.14 Công ty có các khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn lần lượt là 16.400.000.000 VNĐ và 58.394.722.400 VNĐ nhưng chưa thực hiện gia hạn với ngân hàng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán:

Đính kèm báo cáo tài chính được Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định & Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam lập ngày 13/3/2024 và được đăng tải trên website Công ty: www.seameco.com.vn.

3. Giải trình của Công ty về các ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán.

3.1. Nguồn gốc giá trị quyền sử dụng đất nêu là do Công ty thu hồi nợ của Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long (bao gồm 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tại thời điểm đó, các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đều mang tên cá nhân và việc chuyển sở hữu sang tên Công ty gặp nhiều khó khăn. Do đó, Công ty đã ủy quyền cho Ông Trần Văn Khuynh đứng tên theo Nghị quyết số 30/NQ-CNTS-HĐQT ngày 15/2/2012 của Hội đồng quản trị. Các thửa này sẽ chuyển quyền sở hữu sang cho Công ty.

3.2. Các khoản đầu tư vào các đơn vị khác hầu như không có hiệu quả, Công ty đã trích lập dự phòng hơn 60% khoản đầu tư trên. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính năm 2023 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán. Mặt khác một số đơn vị đã ngưng hoạt động hoặc đã bỏ trốn tại địa phương đăng ký kinh doanh. Do đó, Công ty không có cơ sở xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung.

3.3. Về vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại thuyết minh số 2.5 trong báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2023 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 81.194.135.452 VND và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 89.545.676.031 VND. Đồng thời theo Thuyết minh 4.14 Công ty có các khoản nợ gốc và lãi vay quá hạn lần lượt là 16.400.000.000 VNĐ và 58.394.722.400 VNĐ nhưng chưa thực hiện gia hạn với ngân hàng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty”.

Giải trình của Công ty: Giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2011, Công ty SCO có triển khai kế hoạch vay vốn ngân hàng kinh doanh mặt hàng nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và thực hiện ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa với các đối tác là: Công ty cổ phần Aquafeed Cửu Long và Công ty cổ phần Biển Tây.

Năm 2012, Công ty CP Aquafeed Cửu Long và Công ty CP Biển Tây gặp khó khăn trong việc kinh doanh tiêu thụ sản phẩm đầu ra, không có khả năng chi trả thanh toán tiền mua hàng hóa cho Công ty SCO và hình thành công nợ khó đòi, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty SCO lỗ 135.544.046.332 đồng.

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số nợ quá hạn phải thu khó đòi: 100.679.238.664 đồng, riêng Công ty CP Aquafeed Cửu Long là: 91.086.800.435 đồng (chiếm tỷ lệ 91%) và phải thu lãi chậm trả theo quy định của hợp đồng mua bán là: 18.423.790.410 đồng. Tổng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi, Công ty đã trích lập dự phòng đến ngày 31/12/2023 là: 119.727.744.906 đồng.

Từ năm 2012 đến nay, các công ty nói trên đã ngưng hoạt động và không có phương án trả nợ cho Công ty SCO để công ty thu hồi vốn dẫn đến nợ xấu kéo dài, ảnh hưởng tới

kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty SCO và dẫn đến âm vốn chủ sở hữu tính đến ngày 31/12/2023 là: (81.194.135.452 đồng) được thể hiện trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm của Công ty và đã có xu hướng giảm dần qua các năm (2022: âm 90.122.205.229 đồng; năm 2021: âm 95.351.536.419 đồng).

Đây là những khoản nợ vay tài chính tồn tại từ nhiều năm trước làm Công ty mất khả năng thanh toán và làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hoạt động liên tục là nhờ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và nhờ vào nguồn vốn lưu động ứng trước từ khách hàng.

Công văn giải trình của Công ty về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty đã được đăng tải trên website Công ty: www.seameco.com.vn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Tùng Hưng